

Ngày 02/10/2017

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường tuần qua tiếp tục giằng co trong biên độ hẹp, thanh khoản sụt giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư còn khá thận trọng. Cũng trong ngày giao dịch cuối tuần, Tổng cục Thống kê đã công bố tăng trưởng quý III vượt mức kỳ vọng, đạt 7.46% và nhiều khả năng mục tiêu tăng trưởng GDP 6.7% trong năm nay đạt được khi tăng trưởng quý IV thường cao hơn quý III. Đây sẽ là động lực chính giúp thị trường chứng khoán duy trì được xu hướng tăng tích cực trong thời gian tới.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 804.42 điểm (-0.34%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 142.0 triệu cổ phiếu (-4.9%), tương đương 3,009 tỷ/phiên (-7.5%).

Nhóm thực phẩm và đồ uống tiếp tục là tâm điểm trong tuần qua và hỗ trợ tích cực cho VN-Index như BHN (+15.7%), MSN (+6.0%), VNM (+1.0%) và mỗi cổ phiếu được hỗ trợ bởi một câu chuyện riêng. Ở nhóm bất động sản VIC (+4.3%) đóng vai trò chủ đạo trong khi các mã bất động sản tăng nóng như HAR (-11.7%), QCG (-13.8%), LDG (-10.9%) chịu áp lực chốt lời mạnh và có những phiên nằm sàn. Diễn biến kém tích cực tương tự cũng diễn ra ở nhóm xây dựng ROS (-17.7%), REE (-3.2%), HBC (-2.3%); dầu khí PLX (-2.3%), PGC (-1.0%), PXS (-0.9%); ngân hàng CTG (-5.5%), BID (-4.9%), MBB (-0.6%) và bảo hiểm BVH (-3.6%), BIC (-0.3%).

Sàn Hà Nội có diễn biến tích cực hơn và chỉ số HNX-Index chốt tuần tại 107.66 điểm (+1.07%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 59.3 triệu cổ phiếu (-8.4%), tương đương 591 tỷ/phiên (-8.6%).

Ngân hàng ACB (+4.8%) tiếp tục là cổ phiếu dẫn dắt HNX-Index đi lên trong tuần qua, bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ của bảo hiểm PTI (+10.0%), VNR (+5.2%); cảng CDN (+8.9%), PHP (+4.2%), VGP (+16.3%); xây dựng SDU (+19.9%), VCG (+1.0%), VC1 (+12.0%); nhựa DPC (+12.1%), NTP (+3.6%), TPP (+5.7%). Trong khi đó, tương tự trên HOSE, các cổ phiếu bất động sản API (-6.3%), TIG (-11.1%) và KLF (-46.6%) tục gặp áp lực điều chỉnh và cản trở đà tăng của chỉ số.

Khối ngoại đã giao dịch tích cực trở lại trên HOSE sau 3 tuần bán ròng liên tiếp với giá trị mua ròng 222.1 tỷ, tập trung chủ yếu vào các mã HPG (+54.4 tỷ), STB (+52.6 tỷ), VCI (+49.1 tỷ) trong khi đó bán ròng SVI (-57.2 tỷ), MSN (-49.3 tỷ), KDH (-32.2 tỷ). Ngược lại, trên HNX khối ngoại bán ròng mạnh 522.8 tỷ đồng, chủ yếu là do động thái thoái vốn của cổ đông Thái Lan - The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd tại NTP với giá trị bán ròng lên đến 516.9 tỷ. Theo sau còn có PVS (-17.4 tỷ), VCS (-10.2 tỷ) và ở chiều ngược lại, DBC (+4.0 tỷ), DNP (+3.9 tỷ), VCG (+2.1 tỷ) được mua ròng nhiều nhất trên HNX.

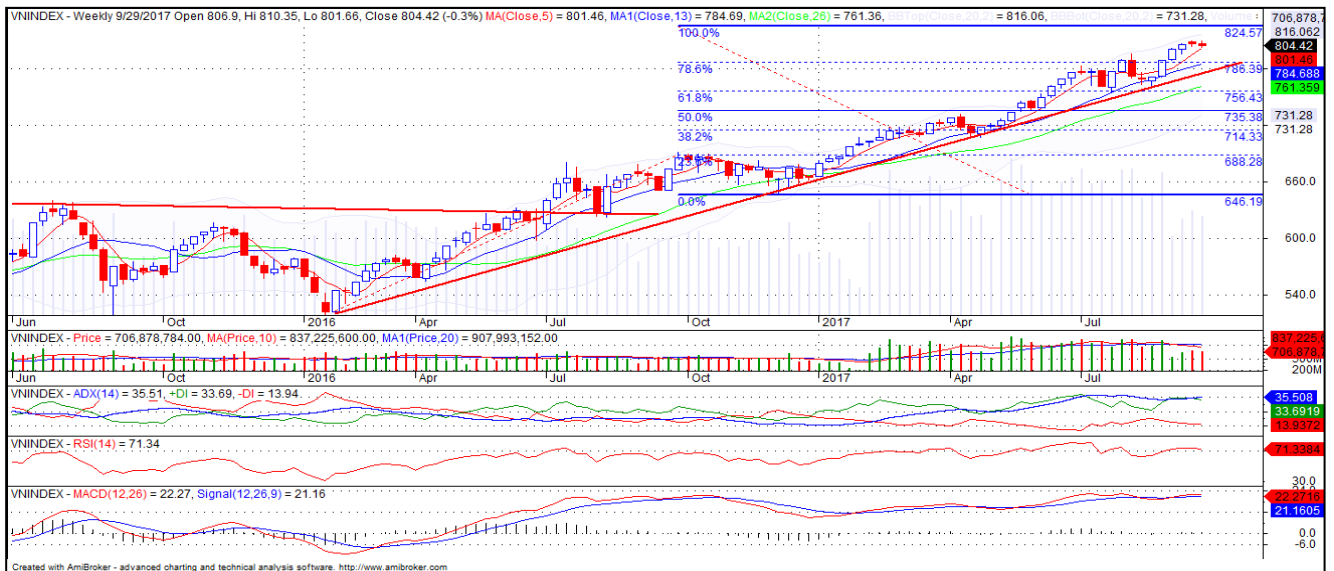
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền có dấu hiệu thận trọng nhất định. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang phát đi những tín hiệu tiêu cực trở lại, như MACD cắt xuống đường Signal và RSI đi xuống vùng 62 cho thấy động lực phục hồi có phần suy giảm. Tuy nhiên, chỉ số tiếp tục đóng cửa trên MA 20, kèm theo đường ADX nằm trên vùng 32 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng chính vẫn là phục hồi, tuần giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể sớm quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 824 điểm (Fib 100). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Chỉ số có tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp và duy trì đóng cửa trên các đường MA 20 cho thấy xu hướng phục hồi khá tích cực. Chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 110.9 điểm (Fib 161.8). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là phục hồi, thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tái cơ cấu lại danh mục của mình vào các cổ phiếu có kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3/2017 tăng trưởng và có tính dẫn dắt thị trường.

Tổng quan thị trường

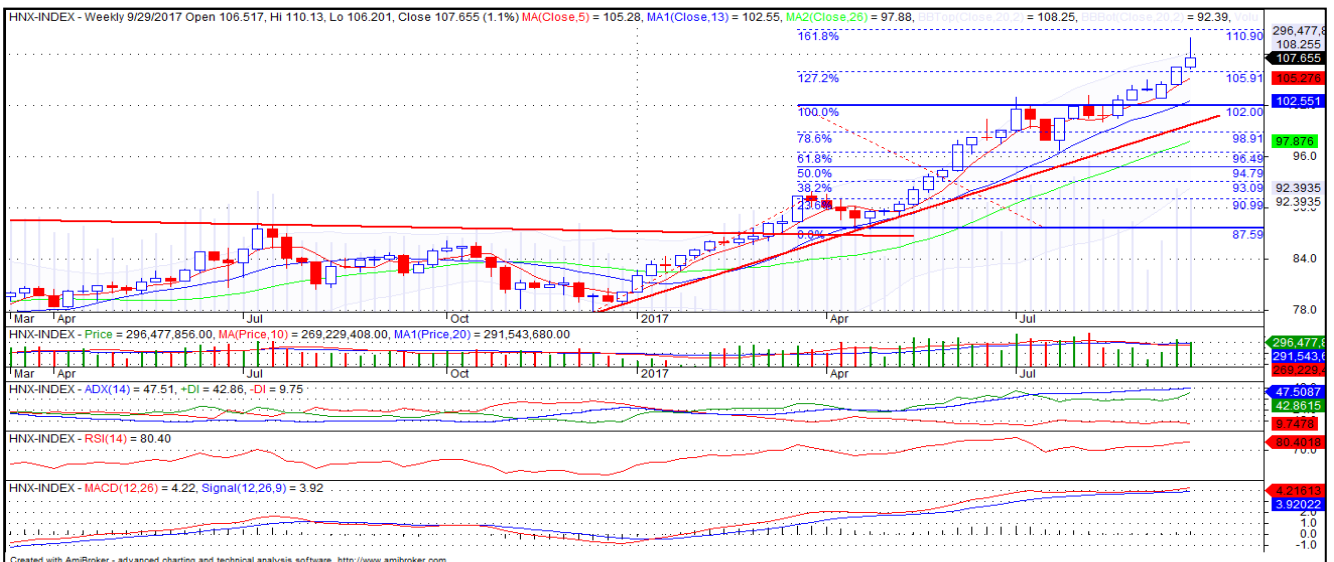
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 25/09	Thứ 3 26/09	Thứ 4 27/09	Thứ 5 28/09	Thứ 6 29/09	Tr. bình
HOSE	805.58	805.35	803.77	804.82	804.42	804.79
Thay đổi +/-	-1.55	-0.23	-1.58	1.05	-0.40	-0.54
Thay đổi %	-0.19	-0.03	-0.20	0.13	-0.05	-0.07
Khối lượng (tr.CP)	126.09	155.56	142.03	161.95	124.22	141.97
Giá trị (tỷ đồng)	2,780.9	3,224.3	2,973.8	3,319.8	2,744.5	3,008.7
Đầu tư nước ngoài	-58.6	27.4	60.4	144.5	48.5	44.4
HNX	107.34	107.91	107.52	107.43	107.66	107.57
Thay đổi +/-	0.82	0.57	-0.39	-0.09	0.23	0.23
Thay đổi %	0.77	0.53	-0.36	-0.08	0.21	0.21
Khối lượng (tr.CP)	62.36	66.49	50.16	58.08	59.38	59.30
Giá trị (tỷ đồng)	637.9	695.2	541.6	585.1	496.8	591.32
Đầu tư nước ngoài	-77.3	-65.3	-238.8	-137.6	-3.9	-104.57

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SCD	38.5	95.5	34.8%
RIC	8.1	7.1	16.1%
BHN	124.7	194.2	15.7%
VDS	11.8	130.3	15.6%
SAV	12.6	193.5	15.5%
PTL	4.8	428.7	13.9%
BTT	39.8	36.5	12.0%
CLW	19.5	13.0	11.9%
D2D	54.0	942.5	11.9%
SVI	47.0	1,248.5	11.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
FIT	8.9	55,742.0	-31.9%
SAM	7.6	4,764.7	-28.8%
HAI	8.2	17,810.2	-21.3%
SII	19.6	1.6	-19.6%
ROS	107.1	13,508.8	-17.7%
TSC	4.2	7,761.7	-17.4%
KPF	4.8	1,230.8	-17.0%
CCL	4.5	3,860.4	-14.6%
QCG	16.5	3,376.9	-13.8%
ELC	15.7	587.6	-13.3%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	107.1	1,497.8	-17.7%
NVL	61.5	934.3	-0.2%
HPG	38.9	718.9	3.2%
FIT	8.9	577.4	-31.9%
STB	12.5	545.9	8.2%
DXG	21.0	460.2	-1.9%
VJC	108.2	452.3	3.4%
VNM	149.2	391.5	1.0%
MBB	21.8	382.7	-0.6%
HBC	61.4	378.6	-2.3%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DL1	20.5	186.7	33.9%
SJC	9.3	138.2	29.0%
L44	2.2	12.2	20.6%
SDU	35.3	0.2	19.9%
TMB	7.0	0.3	17.9%
VGP	27.0	3.6	16.3%
SCI	9.0	2,253.2	16.2%
VE1	10.0	25.8	15.8%
HAT	42.6	116.4	14.8%
DLR	14.0	5.1	14.3%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KLF	3.8	88,906.9	-46.6%
NDF	8.1	1,989.2	-27.3%
INC	6.7	3.6	-22.9%
VMS	9.1	28.7	-18.1%
TTH	7.9	1,050.2	-17.0%
TSB	11.1	0.2	-16.6%
BTS	5.5	47.7	-13.1%
KHL	0.7	28.3	-12.5%
MKV	12.0	137.9	-12.1%
VC7	17.8	591.6	-11.9%

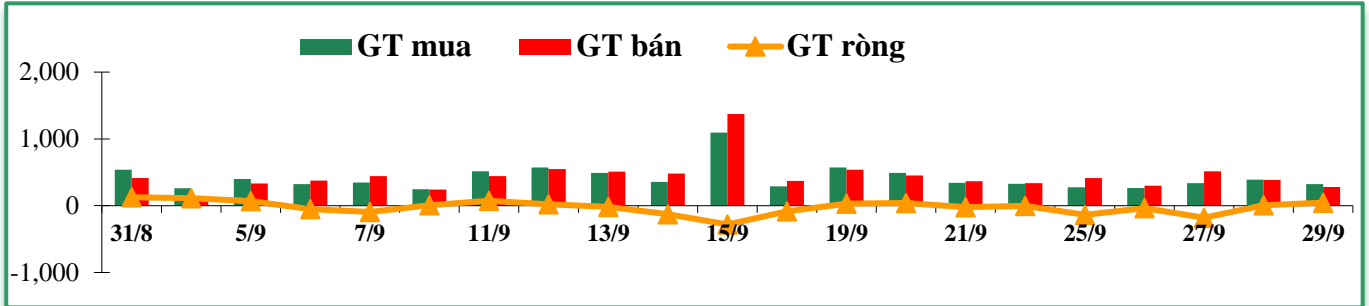
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NTP	71.5	531.7	3.6%
PVS	16.3	421.1	1.8%
KLF	3.8	402.4	-46.6%
SHS	17.8	341.0	1.8%
SHB	8.0	294.7	0.0%
ACB	30.6	285.3	4.8%
VCG	20.7	129.6	1.0%
PIV	42.5	126.1	-1.6%
DST	32.6	111.7	-7.5%
PVX	2.7	75.7	4.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	44.6	-21%	35.4	-38%	1,523.4	-19%	1,301.2	-32%	222.1
HNX	3.0	-77%	9.9	14%	68.5	-54%	591.3	293%	-522.8
Tổng	47.6	-31%	45.3	-31%	1591.9	-22%	1892.6	-9%	-300.7

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	38.9	54.4	3.2%
STB	12.5	52.6	8.2%
VCI	59.7	49.1	5.6%
VNM	149.2	48.2	1.0%
PVD	14.2	47.0	3.5%
VIC	51.2	39.4	4.3%
VJC	108.2	34.3	3.4%
VCB	37.6	26.5	-0.1%
PLX	63.1	26.5	-2.3%
CTG	18.5	23.1	-5.5%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SVI	47.0	(57.2)	11.5%
MSN	55.1	(49.3)	6.0%
KDH	24.0	(32.2)	0.0%
SSI	25.1	(31.3)	-1.8%
BMP	77.5	(22.5)	-2.1%
KBC	14.6	(22.0)	1.4%
BID	19.6	(18.8)	-4.9%
HSG	28.6	(17.8)	-0.7%
DPM	22.8	(12.8)	-0.7%
DRC	23.0	(12.7)	0.9%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DBC	28.4	4.0	3.3%
DNP	24.0	3.9	0.1%
VCG	20.7	2.1	1.0%
IDV	43.5	1.4	-2.2%
MAS	88.0	1.4	4.7%
BVS	20.5	1.4	0.5%
VGC	22.8	1.3	0.6%
CEO	10.1	1.0	-1.0%
KVC	3.5	0.9	-2.8%
KLF	3.8	0.8	-46.6%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NTP	71.5	(516.9)	3.6%
PVS	16.3	(17.4)	1.8%
VCS	203.6	(10.2)	0.6%
PVE	8.3	(1.2)	-1.0%
VE9	5.4	(0.9)	-3.6%
API	32.7	(0.7)	-6.3%
DXP	11.7	(0.6)	-6.5%
PVC	10.2	(0.6)	9.8%
TNG	15.2	(0.4)	1.5%
HLD	12.3	(0.4)	3.4%

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801